

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2020/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số A1 đường BT, Phường A2, Quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Châu Phước Ng (tên gọi khác: M), sinh năm 19XX

Địa chỉ: Số B, đường CĐ, khóm B4, phường B8, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn sau thời gian chung sống. Vào ngày 03/9/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để ông Ng và bà Ng đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Châu Anh K (nam, sinh ngày 08/10/20xx) và cháu Châu Thị Gia H (nữ, sinh ngày 30/5/20xx) hiện đang sống chung với bà Ng tại số A1 đường BT, Phường A2, Quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Đoàn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K và cháu H đến đủ 18 tuổi, ông Châu Phước Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con.

Ông Châu Phước Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Xét thấy, ông Ng và bà Ng đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đã nộp theo biên lai số 0004539 (ông Ng) và 0004540 (bà Ng) cùng ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đều thuận tình ly hôn;

Về con chung: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Châu Anh K (nam, sinh ngày 08/10/20xx) và cháu Châu Thị Gia H (nữ, sinh ngày 30/5/20xx) hiện đang sống chung với bà Ng tại số A1 đường BT, Phường A2, Quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Đoàn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K và cháu H đến đủ 18 tuổi, ông Châu Phước Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con.

Ông Châu Phước Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đã nộp theo biên lai số 0004539 (ông Ng) và 0004540 (bà Ng) cùng ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Châu Phước Ng và bà Đoàn Thị Ng đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường A8, TP Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ